TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 27/2025/QĐCNTTLH	*D, ngày 05 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của bà Phạm Thị Bích C và ông Trần Đức B.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 4 năm 2025 về việc yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị Bích C.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 4 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Bà Phạm Thị Bích C, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

Ông Trần Đức B, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn P, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án: Căn cước công dân của bà C, ông B (bản photo); giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); giấy khai sinh mang tên Trần Minh C1 (bản sao).

Các tài liệu do Tòa án thu thập: Bản tự khai của ông B, bà C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 4 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 4 năm 2025, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Bích C và ông Trần Đức B tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Phạm Thị Bích C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trần Minh C1 - sinh ngày 20/4/2021. Bà C không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, bà C và ông B có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà C và ông B xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà C và ông B xác định không có.

2. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- UBND xã DP, D (Nơi đăng ký kết hôn
- Giấy chứng nhận kết hôn số 04 ngày 26/01/2021);
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Phương Thúy